

Số: 706/2024/QĐST-HNGĐ

TP.Thủ Đức, ngày 07 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2003; Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (Nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 01 năm 2003;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Võ Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 49 Đường số 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 49 Đường số 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Bích L đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Nguyễn Ngọc L, sinh 25/6/2004 (Đã trưởng thành) và Võ Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/8/2014; bà Ly sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Võ Nguyễn Minh T, ông T cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bắt đầu từ khi quyết định của Toà án có hiệu lực

pháp luật đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, **quyết định** có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của **người được thi hành án** (đối với các khoản tiền phải trả cho **người được thi hành án**) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên **phải thi hành án** còn phải **chịu** khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại **khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015**.

Quyền và nghĩa vụ của ông Võ Văn T và bà Bà Nguyễn Thị Bích L về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Võ Văn T và bà Bà Nguyễn Thị Bích L **cùng xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết**.

- Về nợ chung: Ông Võ Văn T và bà Bà Nguyễn Thị Bích L **cùng xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết**.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm **300.000 (Ba trăm nghìn) đồng** ông Võ Văn T và bà Bà Nguyễn Thị Bích L chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 28 tháng 02 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn T và bà Bà Nguyễn Thị Bích L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Nguyễn Ngọc L, sinh 25/6/2004 (Đã trưởng thành) và Võ Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/8/2014; bà Ly sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Võ Nguyễn Minh T, ông T cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bắt đầu từ khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Quyền và nghĩa vụ của ông Võ Văn T và bà Bà Nguyễn Thị Bích L về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Võ Văn T và bà Bà Nguyễn Thị Bích L cùng xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Võ Văn T và bà Bà Nguyễn Thị Bích L cùng xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí dân sự sơ thẩm **300.000 (Ba trăm nghìn) đồng** ông Võ Văn T và bà Bà Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ nộp, nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng **lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng** ông Võ Văn T và bà Bà Nguyễn Thị Bích L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: 0000205 ngày 28/12/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự TP.Thủ Đức;
- Toà án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Cơ quan đã thực hiện **việc ĐKKH**;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nông Thành Đức